

Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên phân tích

Anh2.nguyenduc@mbs.com.vn**Hoàng Công Tuấn**

Trưởng bộ phận kinh tế

Tuan.hoangcong@mbs.com.vn

Mặc dù lượng bơm ròng vào thị trường của NHNN trong 2 tuần đầu tháng 12 giảm đáng kể, tình hình thanh khoản của các ngân hàng vẫn đang dần ổn định. Lãi suất liên ngân hàng qua đêm giảm 26 điểm cơ bản còn 3,51%/năm. Tỷ giá USD/VND vẫn giao dịch ở mức ổn định. Lợi suất TPCP ngắn hạn trên thị trường thứ cấp đã giảm xuống dưới 2%/năm. Thị trường TPCP thứ cấp cuối năm hoạt động kém sôi nổi khi GTGD bình quân ngày thấp nhất trong 5 tháng. Khôi ngoại quay trở lại mua ròng TPCP nhưng tập trung mua trái phiếu kỳ hạn 25 năm và 30 năm.

Thị Trường Tiền Tệ

Mặc dù trong nửa đầu tháng 12 lượng bơm ròng của NHNN chỉ đạt 4,9 nghìn tỷ đồng, tương đương 6% so với lượng bơm ròng 2 tuần cuối tháng 11, nhưng tình hình thanh khoản đang dần ổn định. Lãi suất liên ngân hàng đã giảm sau khi tăng mạnh trong tháng 11.

Trong nửa đầu tháng 12, lượng bơm ròng vào thị trường của NHNN chỉ đạt 4,9 nghìn tỷ đồng, giảm 94% so với lượng bơm ròng trong 2 tuần cuối tháng 11, tuy nhiên nhu cầu thanh khoản có xu hướng ổn định dần. Cụ thể, NHNN đã bơm ròng toàn bộ lượng tiền trên qua kênh đấu thầu thị trường mở (OMO) kỳ hạn 14 ngày với lãi suất 4%.

Thanh khoản ổn định còn được thể hiện qua việc lãi suất liên ngân hàng giảm so với đầu tháng. Lãi suất qua đêm hạ 26 điểm cơ bản từ 3,77%/năm đầu tháng 12 còn 3,51%/năm. Lãi suất các kỳ hạn từ 1 tuần đến 1 tháng cũng giảm khoảng 10 điểm cơ bản. Tuy nhiên, do yếu tố mùa vụ, dự kiến lãi suất liên ngân hàng vẫn sẽ dao động quanh mức 3,5-4% cho đến hết Tết Nguyên đán.

Tỷ giá không có biến động lớn và dự kiến sẽ vẫn giữ mức ổn định khi các yếu tố vĩ mô tiếp tục ủng hộ.

Trong 2 tuần đầu tháng 12, tỷ giá USD/VND trung tâm dao động trong biên độ hẹp và chỉ giảm 2 đồng so với cuối tháng 11 về mức 23.160 đồng/USD. Tỷ giá trên thị trường tự do và tỷ giá liên ngân hàng chỉ giảm lần lượt 40 đồng và 26 đồng và đang giao dịch ở mức 23.200 đồng/USD và 23.171 đồng/USD. Trong bối cảnh các yếu tố vĩ mô như cán cân thương mại, dự trữ ngoại hối vẫn đang thuận lợi, dự kiến tỷ giá sẽ tiếp tục đi ngang trong thời gian tới.

Thuật ngữ viết tắt:

TPCP: Trái phiếu chính phủ

NSNN: Ngân sách nhà nước

NHNN: Ngân hàng nhà nước

NHTM: Ngân hàng thương mại

KBNN: Kho bạc nhà nước

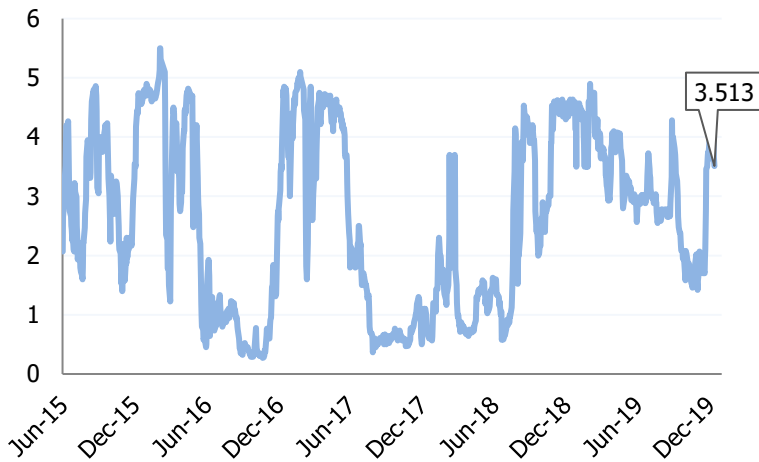
GTGD: Giá trị giao dịch

NĐTNN: Nhà đầu tư nước ngoài

TCTD: Tổ chức tín dụng

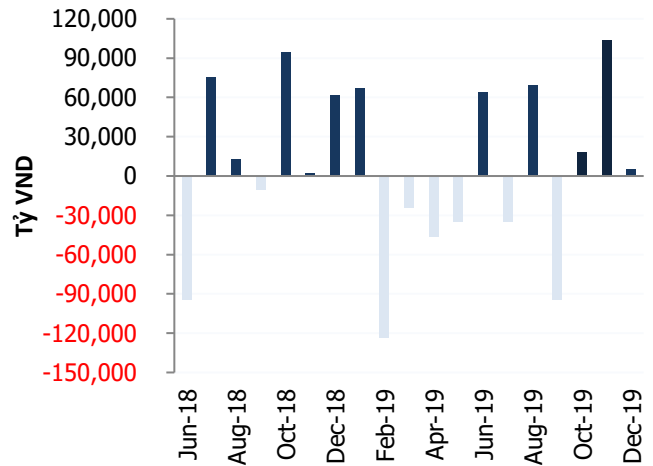
LSTC: Lãi suất tham chiếu

Hình 1. Lãi suất qua đêm liên ngân hàng (%)



Nguồn: Bloomberg.

Hình 2. Thanh khoản thị trường mở (Bơm Ròng)



Nguồn: NHNN, MBS.

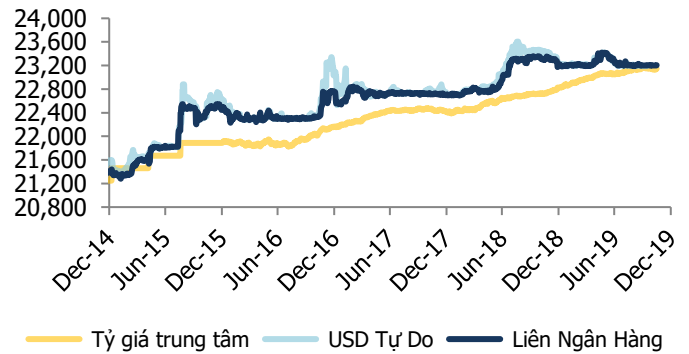
Hình 3. Lãi suất liên ngân hàng

	Qua đêm	1 Tuần	2 Tuần	1 Tháng
30/09	1,58	2,28	2,44	2,86
31/10	1,42	1,70	1,85	2,35
29/11	3,77	3,83	4,02	4,15
13/12	3,51	3,71	3,90	4,00

(%)

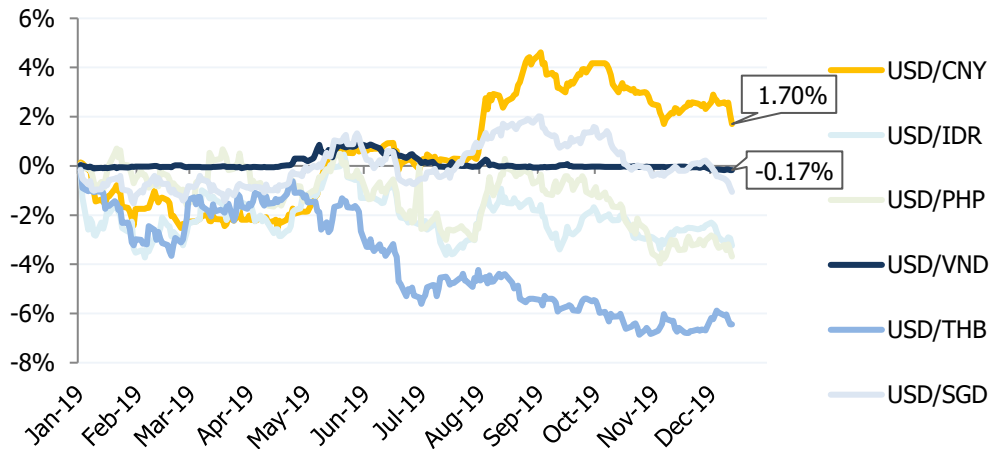
Nguồn: Bloomberg.

Hình 4. Tỷ giá USD/VND



Nguồn: Bloomberg.

Hình 5. Biến động tỷ giá YTD một số đồng tiền trong khu vực so với đồng USD



Nguồn: Bloomberg.

Thị Trường Trái Phiếu Chính Phủ

Thị trường sơ cấp

Lợi suất TPCP trung hạn giữ ở mức ổn định trong khi tiếp tục giảm ở kỳ hạn dài. Lượng TPCP phát hành năm 2019 sẽ không đạt kế hoạch phát hành đầu năm, chỉ có trái phiếu kỳ hạn 10N và 15N phát hành vượt kế hoạch.

Nửa đầu tháng 12, đã có 11.400 tỷ đồng TPCP các kỳ hạn 10-30 năm được chào bán và có 83% lượng trái phiếu nêu trên được phát hành thành công. Trong đó, trái phiếu kỳ hạn 10 năm và 15 năm được chào thầu và phát hành thành công 4.200 tỷ đồng mỗi loại, còn trái phiếu kỳ hạn 20 năm không phát hành thành công trái phiếu nào trong tổng số 1.500 tỷ đồng chào bán.

Tính đến thời điểm hiện tại, tổng giá trị TPCP phát hành đã vượt kế hoạch phát hành trong Quý 4. Tuy nhiên, nhà đầu tư ưa chuộng các trái phiếu ngắn hạn hơn khi trái phiếu kỳ hạn 5-15 năm đều đã phát hành vượt kế hoạch trong khi các trái phiếu kỳ hạn 20-30 năm mới chỉ đạt 60% kế hoạch phát hành Quý 4. So với kế hoạch đầu năm 2019, tổng lượng TPCP phát hành chỉ đạt 83% kế hoạch, trong đó kỳ hạn 10 năm và 15 năm đã phát hành vượt kế hoạch trong khi các kỳ hạn ngắn 5 năm và 7 năm mới chỉ đạt chưa đầy 25% kế hoạch.

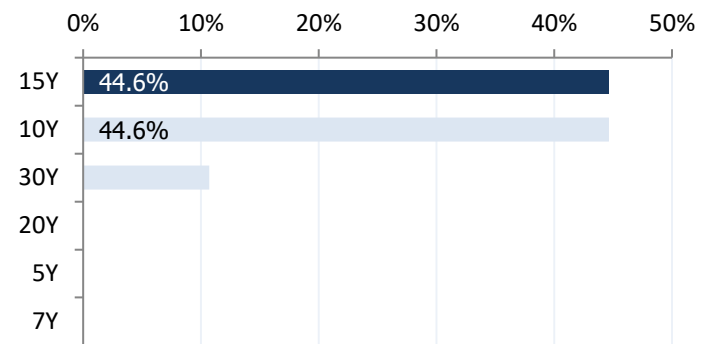
Lợi suất TPCP trên thị trường sơ cấp ở các kỳ hạn 10N và 15N giảm 1 điểm cơ bản xuống mức 3,5% và 3,64%/năm, còn lợi suất TPCP kỳ hạn 30N giảm 10 điểm cơ bản xuống 4,55%/năm.

Hình 6. Kết quả đấu thầu TPCP bảo lãnh T12/2019

Kỳ hạn	Giá trị chào bán	Giá trị trúng thầu	Tỷ lệ trúng thầu	Lợi suất
5Y	0	0		
7Y	0	0		
10Y	4.200	4.200	100%	3,5-4,25%
15Y	4.200	4.200	100%	3,64-4,37%
20Y	1.500	0	0%	
30Y	1.500	1.008	67%	4,55%
Tổng	11.400	9.408	83%	Đơn vị: tỷ đồng

Nguồn: HNX.

Hình 7. Tỷ trọng TPCP phát hành T12/2019



Nguồn: HNX.

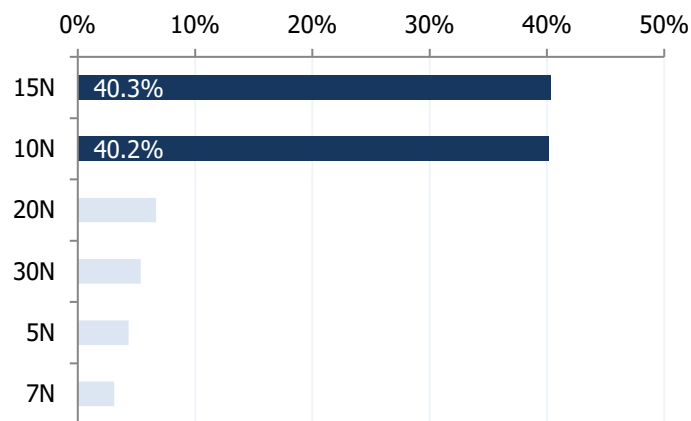
Hình 8. Kế hoạch phát hành TPCP năm 2019

Đơn vị: tỷ đồng

Kỳ hạn	Kế hoạch 2019	Đã phát hành trong 3 Quý	Phát hành trong Q4	Kế hoạch Q4	% Kế hoạch Q4	% Kế hoạch năm YTD
5 Năm	40.000	6.806	2.500	2.000	125%	23,27%
7 Năm	30.000	4.600	2090	2.000	105%	22,30%
10 Năm	70.000	63.408	22.900	20.000	114,50%	123,30%
15 Năm	78.000	63.738	22.942	20.000	114,71%	111,13%
20 Năm	20.000	10.642	3.718	6.000	61,97%	71,80%
30 Năm	22.000	8.500	3.074	5.000	61%	52,61%
Tổng	260.000	157.694	57.224	55.000	104,04%	83%

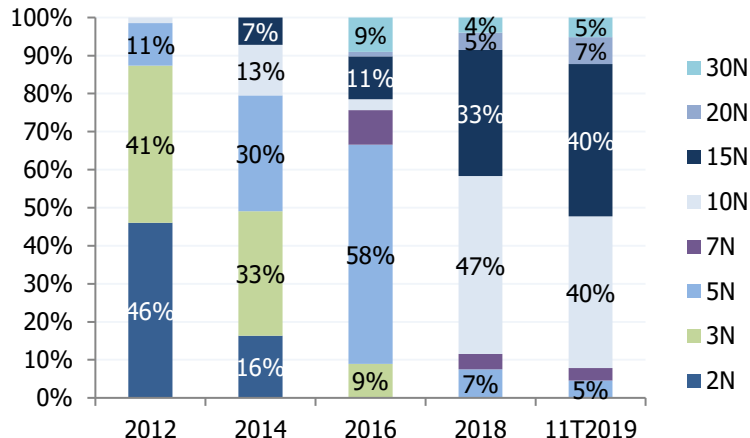
Nguồn: HNX.

Hình 9. Tỷ trọng TPCP trúng thầu 2019



Nguồn: KBNN, HNX, MBS.

Hình 10. Tỷ trọng TPCP trúng thầu qua các năm



Nguồn: HNX.

Hình 11. Lợi suất TPCP 10N tại một số quốc gia

Tính đến ngày 13/12/2019

*Số điểm cơ bản thay đổi so với hiện tại

Thị trường	Đóng cửa	Tuần trước*	Tháng trước*				1/1/2019*
			-20	0	20	40	
Mỹ	1,89	5,25			12,3	-79,5	
EU	-0,24	4,30			11,8	-48,5	
Nhật Bản	-0,02	-1,20			6,4	-2,1	
Trung Quốc	3,20	-0,50			1,9	2,2	
Hàn Quốc	1,62	-4,00	-5			-33,5	
Ấn Độ	6,79	12,10			32,9	-56,8	
Malaysia	3,44	0,50			1,6	-62,0	
Singapore	1,80	2,60			3,5	-25,9	
Indonesia	7,23	12,10			17,6	-81,5	
Philippines	2,63	-6,80	-6,1			-121,2	
Thái Lan	1,64	-2,10	-7,7			-92,7	
Việt Nam	3,52	0,20	-1,4			-161,6	

Nguồn: Bloomberg.

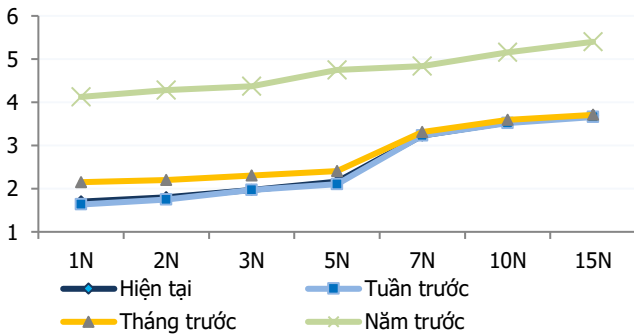
Thị trường thứ cấp

Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm mạnh ở các kỳ hạn ngắn. Thị trường TPCP thứ cấp cuối năm hoạt động kém sôi nổi khi tổng GTGD của giao dịch thông thường và giao dịch repo đạt mức 87 nghìn tỷ đồng, GTGD bình quân ngày thấp nhất trong 5 tháng. Khôi ngoại quay lại mua ròng TPCP sau 2 tháng bán ròng, tập trung mua trái phiếu kỳ hạn dài.

Trong nửa đầu tháng 12, lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm khá mạnh ở các kỳ hạn ngắn 1N-5N, trung bình giảm 15% so với cuối tháng 10. Lợi suất TPCP các kỳ hạn từ 1N-3N đã giảm xuống dưới 2%/năm, khi lợi suất kỳ hạn 1N giảm 42 điểm cơ bản chỉ còn 1,73%/năm, kỳ hạn 2N giảm 40 điểm cơ bản còn 1,8%/năm. Trong khi đó, lợi suất các kỳ hạn dài hơn vẫn ổn định khi lợi suất TPCP kỳ hạn 10N và 15N giảm nhẹ 7 và 3 điểm cơ bản còn 3,52%/năm và 3,68%/năm.

Giá trị giao dịch thông thường chiếm 53% tổng GTGD, tương đương mức 45,8 nghìn tỷ đồng, bình quân giao dịch 4,6 nghìn tỷ đồng/ngày, giảm 26% so với mức bình quân tháng 11. Giao dịch repo chiếm 47% thanh khoản thị trường, đạt 41,1 nghìn tỷ đồng, giá trị giao dịch bình quân ngày đạt 4,1 nghìn tỷ đồng/ngày, giảm nhẹ 4% so với bình quân tháng 11. NĐTNN sau 2 tháng bán ròng TPCP đã quay trở lại mua ròng 1.309 tỷ đồng, tuy nhiên trong đó có tới gần 2.000 tỷ đồng trái phiếu được mua ở các kỳ hạn 25N và 30N, các kỳ hạn còn lại bị bán ròng gần 700 tỷ đồng. Tính từ đầu năm 2019, khối ngoại đã mua ròng 14 nghìn tỷ đồng TPCP.

Hình 12. Lợi suất TPCP (%)



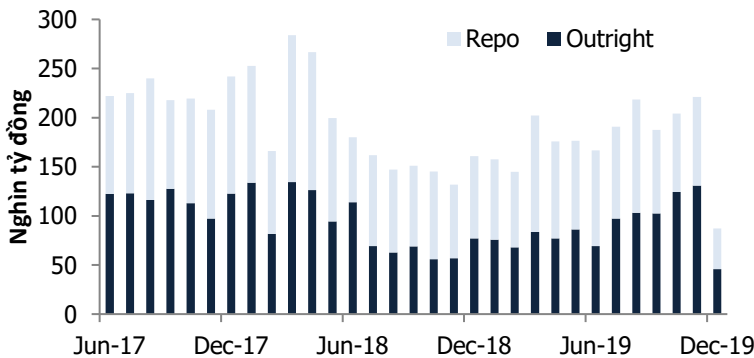
Nguồn: Bloomberg.

Hình 13. Chênh lệch lợi suất TPCP VN 2N và 10N (bps)



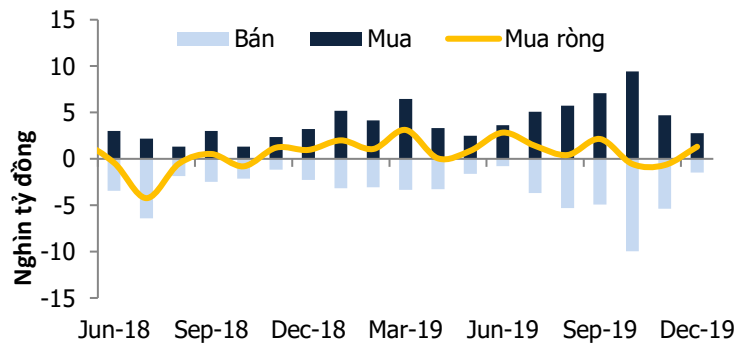
Nguồn: Bloomberg.

Hình 14. GTGD Outright và Repo trên thị trường thứ cấp



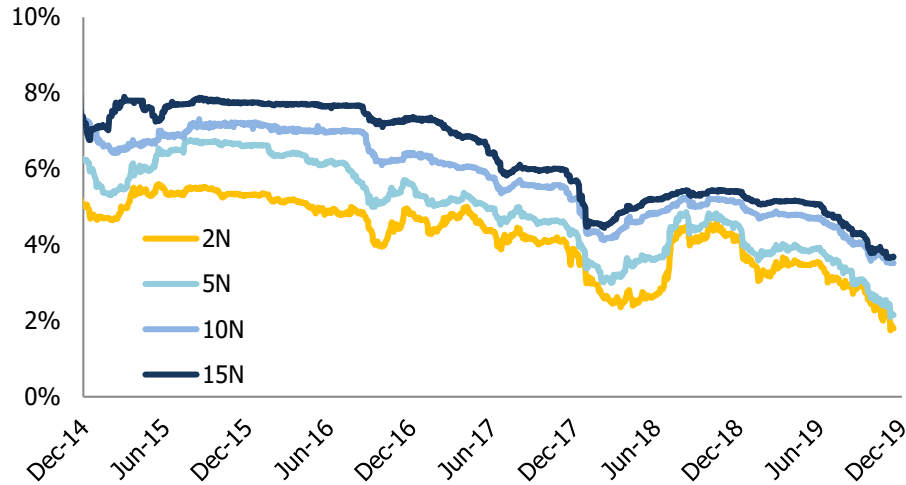
Nguồn: HNX.

Hình 15. Giao dịch khôi ngoại trên thị trường thứ cấp



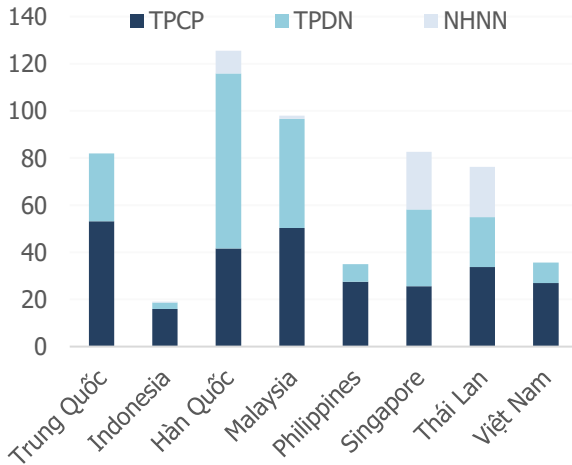
Nguồn: HNX.

Hình 16. Đường cong lợi suất TPCP - TT thứ cấp



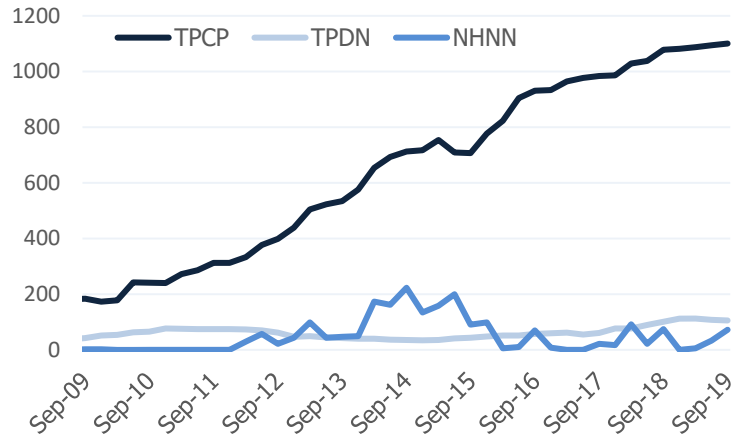
Nguồn: Bloomberg.

Hình 17. Quy mô các thị trường trái phiếu (% GDP 2018)



Nguồn: ADB, NFSC.

Hình 18. Dự nợ thị trường trái phiếu Việt Nam (nghìn tỷ đồng)



Nguồn: ADB.

Thị Trường Trái Phiếu Doanh Nghiệp

Trong tháng 11, lượng TPĐN chào bán tăng vọt so với trung bình 3 tháng trước đó từ 32 nghìn tỷ đồng lên mức 53 nghìn tỷ đồng, trong đó lượng trái phiếu phát hành thành công là 26,7 nghìn tỷ đồng. Áp lực nhu cầu vốn trung và dài hạn khiến các ngân hàng đẩy mạnh phát hành trái phiếu và là nhóm phát hành nhiều TPĐN nhất trong tháng khi đã phát hành 14,6 nghìn tỷ đồng, chiếm tới 55% lượng TPĐN phát hành và 3 tổ chức phát hành nhiều nhất đều là các ngân hàng (BIDV: 5.818 tỷ đồng; VIB: 2.750 tỷ đồng, VPB: 2.500 tỷ đồng). Kỳ hạn trung bình các TPĐN của nhóm ngân hàng là 4,32 năm, dài hơn so với kỳ hạn trung bình trong tháng là 3,5 năm. Nhóm bất động sản huy động được 5,4 nghìn tỷ đồng trong tháng 11, chiếm 20% lượng trái phiếu phát hành.

Một số TPDN khác được phát hành trong thời gian gần đây: Vinfast huy động thành công 2.090 tỷ đồng kỳ hạn 3 năm, trả lãi hàng quý, lãi suất 4 kỳ đầu 10%/năm, các kỳ sau thả nổi ở mức LSTC + 4%/năm; Mặt Trời Cát Bà phát hành 400 tỷ đồng kỳ hạn 3 năm, trả lãi hàng quý, kỳ đầu trả lãi 9%/năm, 3 kỳ tiếp trả lãi suất thả nổi ở mức LSTC + 2,45%/năm, các kỳ sau lãi suất thả nổi ở mức LSTC + 4,5%/năm; CTCP HBI phát hành 1.814 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 13 tháng, trả lãi hàng quý, ngày trả lãi đầu tiên 6 tháng sau khi phát hành với lãi suất kỳ đầu là 8,65%/năm, các kỳ sau thả nổi ở mức LSTC+0,67%/năm.

Hình 19. Một số doanh nghiệp tiêu biểu phát hành trái phiếu trong năm 2019

Tổ chức phát hành	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất coupon (năm)	Loại coupon	Kỳ hạn trả lãi	Ghi chú
VPB	3 Năm	14.760	6,25%-6,9%	Cố định	6-12 tháng/lần	300 triệu USD phát hành trái phiếu quốc tế
BID	6-10N	12.817	7,95%-8,2%	Thả nổi: LSTC + 1,1-1,4%/năm	12 tháng/lần	
VIB	2-5N	10.600	6,3%-6,8%	Cố định/Thả nổi: 2% + LSTC	12 tháng/lần	
ACB	3 Năm	10.450	6,7%-6,8%	Cố định	12 tháng/lần	
TCB	3 Năm	9.500	6,2-6,9%	Cố định	12 tháng/lần	
CTCP Bông Sen	2 Năm	7.350	11%-12%	Cố định	3 tháng/lần	
Seabank	7-10N	6.124	6,7%-9,9%	Cố định/Thả nổi: LSTC + 2,5%/3%	12 tháng/lần	
HDB	2-3N	6.123	6,3-8,5%	Cố định	12 tháng/lần	
LPB	2-10N	6.050	6,6%-7,5%	Cố định	12 tháng/lần	
Sovico	3 Năm	4.950	11%	Cố định	6 tháng/lần	

Nguồn: HNX, MBS.

Hình 20. Một số doanh nghiệp phát hành trái phiếu từ tháng 08 đến tháng 12/2019

Tổ chức phát hành	Ngày phát hành/ Công bố TT	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất coupon (năm)	Loại coupon	Kỳ hạn trả lãi	Ghi chú
Ngân Hàng							
TPB	28/11/2019	7 Năm	19,7	9,50%	Kỳ đầu: 9,5%; Kỳ sau: LSTC+2,6%	12 tháng/lần	
LPB	20/11/2019	2 Năm	750	6,60%	Cố định	12 tháng/lần	
BID	14 -29/11/2019	6 Năm	3.335	8,10%	Kỳ đầu: 8,1%; Kỳ sau: LSTC +1,2-1,3%/năm	12 tháng/lần	Nếu TCPH không mua lại sau 24 tháng thì lãi suất cho kỳ 6 = LSTC + 6,2%-6,3%/năm
VIB	11 -26/11/2019	2 Năm	2.750	6,75%-6,9%	Cố định	12 tháng/lần	
VPB	12/11-04/12/2019	3 Năm	3.800	6,3-7%	Cố định	12 tháng/lần	
HDB	11/11/2019	3 Năm	500	6,3%	Cố định	12 tháng/lần	TCPH được quyền mua lại tại ngày trả lãi đầu tiên hoặc thứ hai
Việt Á Bank	30/10/2019	2 Năm	300	8,4%	Kỳ đầu: 8,4%. Kỳ sau: LSTC + 2,3%	12 tháng/lần	
BID	05/11/2019	7 Năm	2.483	8,2%	Kỳ đầu: 8,2%; Kỳ sau: LSTC + 1,3%	12 tháng/lần	Nếu TCPH không mua lại sau 24 tháng thì lãi suất cho kỳ 6 và kỳ 7 = LSTC + 3,8%/năm

Tổ chức phát hành	Ngày phát hành/ Công bố TT	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất coupon (năm)	Loại coupon	Kỳ hạn trả lãi	Ghi chú
MBB	04/11/2019	10 Năm	80	8,7%	Cố định	12 tháng/lần	
HDB	23/10/2019- 18/11/2019	5 Năm	10,66	8,5%	Cố định	12 tháng/lần	
Seabank	22/10/2019	7 Năm	14	9,4%	Kỳ đầu: 9,4%. Kỳ sau: LSTC + 2,5%	12 tháng/lần	
Seabank	12/10-27/11/2019	10 Năm	944	9,9%	Kỳ đầu: 9,85%-9,9%. Kỳ sau: LSTC + 3%	12 tháng/lần	
SHB	07/10 - 21/11/2019	2 Năm	700	6,8%	Cố định	12 tháng/lần	
BAB	01/10/2019	3 Năm	200	6,60%	Cố định	12 tháng/lần	
MBB	30/09/2019	10 Năm	60	8,60%	Cố định	12 tháng/lần	
TCB	26/09 - 19/11/2019	3 Năm	6.000	6,20%	Cố định	12 tháng/lần	
Nam Á Bank	24/09/2019	10 Năm	200	7,80%	Cố định	12 tháng/lần	TSDB: 2,5tr TPCP TD1939200
ACB	17-19/09/2019	2-3N	2.600	6,7%-6,8%	Cố định	12 tháng/lần	
MSB	11/09/2019	3 Năm	400	6,60%	Cố định	12 tháng/lần	
BDS, XD, Hạ Tầng							
HBI	29/11/2019	13 tháng	1814	8,65%	Kỳ đầu: 8,65%. Kỳ sau: LSTC + 0,67%/năm	3 tháng/lần	Có TSDB, ngày trả lãi đầu tiên 6 tháng sau khi phát hành
DPG	29/11/2019	2 Năm	81	11,5%	Cố định	6 tháng/lần	Trái chủ có quyền bán lại tối đa 50% cho TCPH tại ngày tròn 12 tháng
BDS Khu Đông	15/11/2019	2-3N	308	10,2%-10,35%	Cố định	12 tháng/lần	
HDG	12/11/2019	3 Năm	500	6,0%	Cố định	12 tháng/lần	Kèm chứng quyền, nếu trái chủ không thực hiện chứng quyền khi trái phiếu đáo hạn thì lãi suất là 11%
HưngThịnh Land	15/11/2019	3 Năm	500	11,0%	Kỳ đầu: 11%. Kỳ sau: LSTC + 4,1%	3 tháng/lần	
Đầu tư AFC	30/10/2019	2 Năm	400	12,0%	Kỳ đầu: 12%. Kỳ sau: LSTC + 3,5%	3 tháng/lần	TSDB: Dự án TNR Star Bắc Giang, TCPH cam kết mua lại một phần vào mỗi đợt trả lãi
PDR	15-29/11/2019	1 Năm	1.100	9,5-13%	Cố định	3 tháng/lần	
Tân Liên Phát Tân Cảng	05/11/2019	1 Năm	2.029	10%	Kỳ đầu: 10%/năm. Kỳ sau: LSTC + 2,55%/năm	3 tháng/lần	TCPH có quyền mua lại
CII	08/11/2019	2 Năm	200	11%	4 kỳ đầu: 11%/năm. Kỳ sau: LSTC + 4%/năm	3 tháng/lần	
Veracity	04/11/2019	18 tháng	1.135	11,75%	Kỳ đầu: 11,75%/năm. Kỳ sau: LSTC + 4,25%/năm	3 tháng/lần	
Tân Liên Phát Sài Gòn	30/10/2019	1 Năm	2.091	10%	Kỳ đầu: 10%/năm. Kỳ sau: LSTC + 2,55%/năm	3 tháng/lần	
Xây dựng Kiên Trung	28/10/2019	3 Năm	600	10%	Kỳ đầu: 10%/năm. Kỳ sau: LSTC + 3,5%/năm	12 tháng/lần	
Thuận Phát Land	18/10/2019	1 Năm	110	11%	Cố định	6 tháng/lần	
Sơn Kim Land	17/10/2019	5 Năm	200	9,5%	Cố định	3 tháng/lần	
Đầu tư phát triển Bình Định	25/10/2019	2 Năm	200	11%	Cố định	3 tháng/lần	Có TSDB
Khải Hoàn Land	30/09/2019	3 Năm	3,5	11%	Cố định	3 tháng/lần	
Sài Gòn Vi Na	11/10-04/11/2019	3 Năm	2.000	11%	Cố định	6 tháng/lần	TCPH có quyền mua lại sau 12 tháng

Tổ chức phát hành	Ngày phát hành/ Công bố TT	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất coupon (năm)	Loại coupon	Kỳ hạn trả lãi	Ghi chú
Trường Thịnh	21/10/2019	1 Năm	434,6	10,5%	Cố định	6 tháng/lần	Có TSDB
KBC	15/10/2019	18 tháng	200	10,50%	2 kỳ đầu: 10.5%/năm. Các kỳ sau: LSTC + 3.8%	6 tháng/lần	TSDB: 26tr cp KBC. Mua lại trước hạn: sau 12 tháng
TNR Holdings	30/09 - 30/11/2019	3 Năm	2.849,5	10,2%	Cố định	12 tháng/lần	
Đầu tư XD Phú Thượng	30/09/2019	18 tháng	400	11%	Cố định	3 tháng/lần	
NVL	27/09/2019	1 Năm	200	10,75%	Cố định	6 tháng/lần	
BNC	08/08/2019	8 Năm	200	9,8%	9,8% 4 kỳ đầu.	3 tháng/lần	
Sunshine Marina Nha Trang	07/09/2019	2 Năm	201,7	7%	Cố định	6 tháng/lần	
Phát triển Phú Mỹ Hưng	04/09/2019	57 tháng	800	8,17%	Cố định	6 tháng/lần	
Ecopark	30/08/2019	3 Năm	500	10%	Kỳ đầu: 10%/năm. Kỳ sau: LSTC + 3,2%/năm		
Chứng khoán							
VCBS	06/11/2019	2 Năm	182,3	8,50%	Kỳ đầu: 8,5%. Kỳ sau: LSTC + 1,7%	6 tháng/lần	
VCSC	06/11/2019	2 Năm	168,48	7-9%	Cố định	12 tháng/lần	TCPH có quyền mua lại
KIS	04/11/2019	1 Năm	100	8,20%	Cố định	12 tháng/lần	
MBS	23/10/2019	3 Năm	151	8,50%	Kỳ đầu: 8,5%. Kỳ sau: LSTC + 1,6%	12 tháng/lần	
ABS	30/09/2019	1 Năm	4,95	95%	Cố định	12 tháng/lần	
ACBS	25/09/2019	1 Năm	208	8,55%-8,75%		6 tháng/lần	
TCBS	25/09 - 15/11/2019	2 Năm	625,59	8%-8,5%	Kỳ đầu: 8-8,5%. Kỳ sau: LSTC + 1,1- 1,9%	6 tháng/lần	
MBS	30/08/2019	1 Năm	200	8,50%	Cố định	12 tháng/lần	
PSI	29/07/2019	1 Năm	150	9,05%	Cố định	1 tháng/lần	
VDSC	04/09/2019	1 Năm	224,05	9%	Cố định	12 tháng/lần	
Khác							
Mặt trời Cát Bà	26/11/2019	3 Năm	400	9%	Kỳ đầu: 9%. 3 kỳ tiếp: LSTC+2,45%. Các kỳ sau: LSTC + 4,5%	3 tháng/lần	TSDB: Dự án cấp treo của Công ty và dự án BĐS của Sungroup
Vinfast	26/11-05/12/2019	3 Năm	2.090	10%	4 kỳ đầu: 10%. Kỳ sau: LSTC + 4%	3 tháng/lần	Vingroup bảo lãnh thanh toán
Sàn giao dịch BĐS Tiền Phước	02/12/2019	18 tháng	420	8%	Cố định	6 tháng/lần	
DNP	20/11/2019	3-4N	456,7	5%	Cố định	6 tháng/lần	Đáo hạn từng phần. Ngày đáo hạn đầu tiên là 28/12/2022, ngày đáo hạn cuối cùng là 28/12/2023, có thể gia hạn 1 năm theo yêu cầu của trái chủ
Thủy điện Đakdrinh	20/11/2019	3 Năm	200	9,96%	Kỳ đầu: 9,96%. Kỳ sau: LSTC + 3%	6 tháng/lần	
PTB	12/11/2019	5 Năm	20,4	9%	4 kỳ đầu: 12%. Kỳ sau: LSTC + 2,7%	3 tháng/lần	
Decotra	29/10/2019	2 Năm	0,96	12%	Cố định	3 tháng/lần	
Đầu tư và phát triển An Nhân	24/10/2019	1 Năm	95	11,3%	Cố định	12 tháng/lần	TCPH có quyền mua lại
Phát triển Điện lực Việt Nam	28/10/2019	3 Năm	120	9,5%	Kỳ đầu: 9,5%. Kỳ sau: LSTC + 3,5%	6 tháng/lần	LSTC điều chỉnh 3 tháng/lần

Tổ chức phát hành	Ngày phát hành/ Công bố TT	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất coupon (năm)	Loại coupon	Kỳ hạn trả lãi	Ghi chú
Thương mại và Dịch vụ V.I.P	25/10/2019	2 Năm	45	11,3%	Cố định	12 tháng/lần	TCPH có quyền mua lại
Xử lý rác thải và năng lượng EU	25/10/2019	3 Năm	40	11,3%	Cố định	12 tháng/lần	TCPH có quyền mua lại
Đầu tư thương mại Hồng Hoàng	29/10/2019	5 Năm	1.402,27	20,0%	Cố định	12 tháng/lần	
Eurowindow	25/10/2019	2 Năm	250	11%	Cố định	6 tháng/lần	Có TSDB, TCPH có thể mua lại trước hạn
Đầu tư và Năng lượng OPALS	28-30/10/2019	2 Năm	100	12,0%	Cố định	3 tháng/lần	Có TSDB, TCPH có thể mua lại trước hạn
CTCP Đầu tư ngành nước DNP	23/10/2019	1 Năm	291	12%	Cố định	3 tháng/lần	Có TSDB, TCPH có thể mua lại trước hạn
TNG	25/10/2019	3 Năm	136	12%	Cố định	3 tháng/lần	
Pharmacy	21/10 - 18/11/2019	2 Năm	120,8	13%	Cố định	6 tháng/lần	
Sovico Holdings	15-06/12/2019	3 Năm	2.400	11%	Cố định	6 tháng/lần	TCPH được quyền mua lại sau 12 tháng
CTCP Cấp thoát nước Bình Thuận	11/10/2019	3 Năm	44	10,50%	Kỳ đầu: 10,5%. Kỳ sau: LSTC + 3,5%	6 tháng/lần	
Công ty Tài chính Shinhan Việt Nam	10/10/2019	2-5N	1.400	6,5%-6,95%	Cố định	6 tháng/lần	Có cam kết mua lại của bên thứ ba
Du lịch thung lũng Nữ hoàng	06/08 - 8/11/2019	5 Năm	3.000	10%	Cố định	12 tháng/lần	Có TSDB
IDJ	07/10-28/11/2019	3 Năm	19,77	13%	Cố định	3 tháng/lần	
Vinametric	07/10-02/12/2019	2 Năm	4.750	10,50%	Kỳ đầu: 10,5%. Kỳ sau: LSTC + 3,65%	6 tháng/lần	Có TSDB, TCPH được quyền mua lại sau 12 tháng, chủ sở hữu có quyền chấp thuận hoặc từ chối
Song Giang	03/10/2019	2 Năm	107	8%	Cố định	6 tháng/lần	
Khoáng sản Núi Pháo	24/09/2019	3 Năm	100	10%	10% 2 kỳ đầu. Kỳ sau: LSTC + 3,1%	6 tháng/lần	
CTCP Năng lượng tái tạo Sơn Mỹ	27/09/2019	11 Năm	754	8,50%	8,5% năm đầu. Sau đó: LSTC + 2,9%	3 tháng/lần	

Nguồn: HNX, MBS.

SẢN PHẨM

Sản phẩm này được phát hành một tháng hai lần, tập trung vào các vấn đề của thị trường trái phiếu Việt Nam. Trong báo cáo này, chúng tôi gắn kết các thông tin kinh tế vĩ mô và sự thay đổi của thị trường tiền tệ với thị trường trái phiếu. MBS phát hành báo cáo này, nhưng những sai sót nếu có thuộc về tác giả. Chúng tôi cảm ơn khách hàng đã đọc và gửi phản hồi về các sản phẩm của chúng tôi.

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU

Chúng tôi cung cấp các nghiên cứu kinh tế và cổ phiếu. Bộ phận nghiên cứu kinh tế đưa ra các báo cáo định kỳ về các vấn đề kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và thị trường trái phiếu. Bộ phận nghiên cứu cổ phiếu chịu trách nhiệm các báo cáo về công ty niêm yết, báo cáo công ty tiềm năng và báo cáo ngành. TT Nghiên Cứu cũng đưa ra các bình luận và nhận định về thị trường thông qua bản tin là The Investor Daily.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác. Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty CP Địa ốc MB (MB Land), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC) và Công ty CP Việt R.E.M.A.X (Viet R.E.M), MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS tự hào được nhìn nhận là

- Công ty môi giới hàng đầu, đứng đầu về thị phần môi giới từ năm 2009;
- Công ty nghiên cứu có tiếng nói trên thị trường với đội ngũ chuyên gia phân tích có kinh nghiệm, cung cấp các sản phẩm nghiên cứu về kinh tế và thị trường chứng khoán; và
- Nhà cung cấp đáng tin cậy các dịch vụ về nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty quy mô vừa.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
ĐT: + 84 24 3726 2600 - Fax: +84 3726 2601
Website: www.mbs.com.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.